

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CĐ  
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST  
Ngày: 10-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Trọng Hiếu

2. Bà Phạm Ngọc Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phan Thanh T**, tên gọi khác: Then, sinh năm: 1958, tại: LA. Nơi cư trú: ấp Bà Thoại, xã TL, huyện CĐ, tỉnh LA. Nghề nghiệp: làm nhang. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Phan Văn Th (đã chết) và bà: Đào Thị H (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị N. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2021 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Mộng Quỳnh – Là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Yên Dân Chi nhánh Số 1 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 63, Quốc lộ 50, khu 1B, thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Bà Thoại, xã TL, huyện CĐ, tỉnh LA.

***Người làm chứng:***

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965 (có mặt);

2/ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1987 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Bà Thoại, xã TL, huyện CĐ, tỉnh LA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi của bị cáo:* Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/4/2022, Phan Thanh T đang ngồi ăn cơm cùng vợ là Nguyễn Thị N ở nhà thuộc ấp Bà Thoại, xã TL, huyện CĐ. Lúc này, bà Nguyễn Thị M (em vợ T) sang nhà T cự cãi, chửi bới T vì cho rằng T nhỏ bỏ trụ cắm ranh giữa đất của bà M và đất của T rồi đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T nhớ lại việc bị bà M chửi bới, xúc phạm tới mẹ ruột của mình nên đi qua nhà bà M để đánh bà M cho hả giận. Khi vừa qua ranh đất nhà bà M, T nhỏ 01 cây gỗ tròn, dài 82cm, đường kính 3,5cm đang cắm dưới đất trong vườn nhà bà M để làm hung khí đi tìm bà M để đánh. Lúc này, bà M đang ở nhà bếp nhìn thấy T tìm đến nên bỏ chạy về hướng căn ló thì bị T đuổi theo dùng cây đánh từ trên xuống 02 cái trúng vào đầu bà M. M tiếp tục bỏ chạy lên nhà trên, T đuổi theo đánh tiếp 04 cái nữa trúng vào lưng, vai và đầu của bà M gây thương tích. Bà M chạy sang nhà bà Nguyễn Thị T gần đó kêu cứu và nhờ Nguyễn Thành L (cháu bà M) chở đến Bệnh viện huyện Cần Giuộc cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện 1A điều trị, đến ngày 01/5/2022 thì xuất viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 833/CN-BVCR ngày 09/8/2022 của Bệnh viện Chợ Rẫy, chứng nhận thương tích của bà Nguyễn Thị M:

- Vào viện ngày 26/4/2022, ra viện ngày 28/4/2022;

- Lý do vào viện: chấn thương đầu;

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

\* Lâm sàng: bệnh nhân tỉnh than đau đầu, buồn nôn; vết thương đỉnh chằm phải khoảng 03cm, sưng bầm.

\* Cận lâm sàng: CT Scan sọ não: không thấy máu tụ nội sọ. Không thấy nứt sọ trên phim.

- Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh nhân tỉnh, không yếu chi. Vết thương khô. Chuyển bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 248/TgT.22-PY ngày 12/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế LA, kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị M:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sọ vết thương lành vùng đỉnh chằm phải, kích thước 4cm x 0,4cm, không dấu thần kinh khu trú.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị M là 02% (Không hai phần trăm).

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo trình bày: Do bức tức việc bà M xúc phạm mẹ ruột và vợ, không kìm chế được nên bị cáo qua ranh đất nhà bà M, nhổ 01 cây gỗ tròn, dài 82cm, đường kính 3,5cm đang cắm dưới đất trong vườn nhà bà M làm hung khí đi tìm bà M để đánh. Lúc này, bà M đang ở nhà bếp nhìn thấy bị cáo đến nên bỏ chạy về hướng căn ló thì bị cáo đuổi theo dùng cây đánh từ trên xuống 02 cái trúng vào đầu bà M. Bà M tiếp tục bỏ chạy lên nhà trên, bị cáo đuổi theo đánh tiếp 04 cái nữa trúng vào lưng, vai và đầu của bà M gây thương tích. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép. Sau khi bà M đi điều trị về, bị cáo có nhờ vợ đem tiền đến bồi thường chi phí thuốc điều trị nhưng bà M không nhận. Nay bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà M tiền thuốc theo toa còn tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

*Lời trình bày của bị hại bà Nguyễn Thị M trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa như sau:* Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2022, bà M đang ở nhà bếp nhìn thấy bị cáo T đến nên bỏ chạy về hướng căn ló thì bị cáo đuổi theo dùng cây sắt đánh từ trên xuống 02 cái trúng vào đầu bà. Bà M tiếp tục bỏ chạy lên nhà trên, bị cáo đuổi theo đánh tiếp 04 cái nữa trúng vào lưng, vai và đầu của bà M gây thương tích phải đi bệnh viện điều trị. Tại phiên tòa bà M yêu cầu bị cáo bồi thường: tiền thuốc theo toa, tiền công lao động trong 180 ngày mỗi ngày 250.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng và xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng xin cho bị cáo án treo.

Người làm chứng Nguyễn Thị T, Nguyễn Thành L có lời khai tại phiên tòa phù hợp với diễn biến sự việc như bị cáo khai nhận và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 13/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, tỉnh LA truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ Luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường tiền thuốc theo toa, tiền công lao động từ 30 đến 45 ngày mỗi ngày 250.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần từ 10 đến 15 tháng lương cơ sở.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ tròn, đường kính 3,5 cm, dài 82 cm, trọng lượng 220 gram; tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo thay mặt bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự hiện tại hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, kính mong Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường như đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo thống nhất ý kiến của người bào chữa không có ý kiến tranh luận.

Bà M không tranh luận.

Bị cáo không có lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:*

Qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2022, do tức giận việc bà M chửi bới, xúc phạm gia đình mình nên Phan Thanh T đi đến nhà bà M ở thuộc ấp Bà Thoại, xã TL, huyện CD, tỉnh LA. T dùng 01 cây gỗ tròn, dài 82cm, đường kính 3,5cm (nhỏ tại khu vườn nhà bà M) là hung khí nguy hiểm, T dùng cây gỗ trên đánh 06 cái trúng vào đầu, vai, lưng của bà M gây thương tích cho bà M với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

....

Như vậy hành vi của bị cáo Phan Thanh T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của người bị hại; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP: Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nên áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[6] *Xét trách nhiệm dân sự:* Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ Luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị M tiền thuốc theo toa là 19.238.000 đồng; tiền công lao động bị mất 90 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng thành tiền là 22.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 20 tháng lương cơ sở, thành tiền là 29.800.000 đồng; tổng cộng 71.538.000 đồng.

[7] *Về vật chứng, tang vật của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gỗ tròn, đường kính 3,5 cm, dài 82 cm, trọng lượng 220 gram; tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ, tỉnh LA đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2022 (số tiền 6.000.000 đồng và 14.000.000 đồng nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ vào 14/12/2022).

[8] *Về án phí:* Bị cáo Phan Thanh T thuộc đối tượng được miễn án phí nhưng không có đơn xin miễn nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên bố:* Bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Phan Thanh T: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (10/01/2023).

Giao bị cáo Phan Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện CĐ, tỉnh LA theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo (bị cáo T) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ Luật Dân sự: Buộc bị cáo Phan Thanh T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M: tiền thuốc theo toa là 19.238.000 đồng, tiền công lao động bị mất 90 ngày mỗi ngày 250.000 đồng thành tiền là 22.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 20 tháng lương cơ sở, thành tiền là 29.800.000 đồng; tổng cộng 71.538.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gỗ tròn, đường kính 3,5 cm, dài 82 cm, trọng lượng 220 gram; tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ, tỉnh LA đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2022 (số tiền 6.000.000

đồng và 14.000.000 đồng nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CD vào 14/12/2022).

Về án phí: Bị cáo Phan Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.577.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh LA (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh LA (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Hữu Nghĩa**



Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người bị hại (Nếu có);
- Người bào chữa (Nếu có);
- Người có QLNVLQ (Nếu có);
- VKSND huyện CĐ;
- VKSND tỉnh LA;
- Cơ quan CSĐT CA huyện CĐ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện CĐ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HUỶNH HỮU NGHĨA**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:**

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là

chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*